

Số: /BC-SKHĐT

Điện Biên, ngày tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư quý I năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 4217/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 1084/BCĐCCHC-SNV ngày 09/6/2022 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CCHC năm và Báo cáo CCHC định kỳ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính quý I năm 2023, như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Thực hiện Kế hoạch số 4217/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về Cải cách hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2022 của Sở<sup>1</sup>. Trong đó có ghi cụ thể nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo từng nhiệm vụ đã đề ra.

- Sở đã ban hành các văn bản, tổ chức họp giao ban, họp chuyên đề về CCHC để quán triệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Trên cơ sở các nội dung, lĩnh vực CCHC được phân công phụ trách, Sở đã chủ động triển khai đồng bộ với thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023, Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Các kế hoạch về công tác CCHC đã được phổ biến, quán triệt triển khai ngay sau khi ban hành. Các nhiệm vụ và nội dung của từng công việc đã được cụ thể hóa đến từng bộ phận chuyên môn với 6 nội dung lớn và 17 nhiệm vụ trọng tâm. Việc hoàn thành các nhiệm vụ CCHC tiếp tục được Sở xét là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng.

+ Số nhiệm vụ phải hoàn thành trong quý I là: 07 nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành trong quý I là: 07 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch.

##### **2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính**

- Tình hình, kết quả ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch tự kiểm tra: Sở đã ban hành Kế hoạch số 252/KH-SKHĐT ngày 15/02/2023 về kiểm tra nội bộ về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và công tác CCHC năm

<sup>1</sup> Kế hoạch số 91/KH-SKHĐT ngày 13/01/2023 thực hiện Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2023, theo đó sẽ tiến hành kiểm tra nội một số hồ sơ giải quyết TTHC một số phòng chuyên môn thuộc sở vào quý III-IV năm 2023.

### **3. Về tuyên truyền công tác cải cách hành chính**

Triển khai Kế hoạch số 44/KH-SKHĐT ngày 09/01/2023 về Tuyên truyền công tác Cải cách hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023, thông qua trang thông tin điện tử, mạng nội bộ và các cuộc: hội nghị cán bộ công chức viên chức, giao ban định kỳ, Sở đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới 100% công chức, viên chức, người hợp đồng lao động trong cơ quan nội dung các văn bản các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Văn phòng chính phủ, UBND tỉnh về công tác CCHC nói chung và công tác CCHC của Sở nói riêng; đẩy mạnh tuyên truyền công tác chuyển đổi số, tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **4. Những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại Sở**

Sở đã đẩy mạnh triển khai những giải pháp, sáng kiến trong CCHC đã được công nhận năm 2022, các đề tài, sáng kiến, giải pháp đã phát huy hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC<sup>2</sup>. Đồng thời Sở tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao ước thi đua “Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công tác CCHC trong việc chuyển đổi số năm 2023”. Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục khuyến khích công chức, viên chức phát huy tinh thần sáng tạo, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp trong cải cách hành chính nhất là lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh PCI và DDCI.

### **5. Những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành: Không có**

### **6. Đánh giá chung công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**

Nhìn chung công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính quý I năm 2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được thực hiện đúng theo kế hoạch đã đề ra, công tác chỉ đạo, điều hành đã được cấp ủy, ban lãnh đạo cơ quan chỉ đạo sát sao, kịp thời đối với từng nhiệm vụ cụ thể, qua đó góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Về cải cách thể chế**

#### **1.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL**

##### **a) Tham mưu, xây dựng, trình tỉnh ban hành văn bản QPPL**

Quý I năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng 01 dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành VBQPPL<sup>3</sup>.

##### **b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

<sup>2</sup> “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp thực hiện theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch & Đầu tư”, “Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 trên hệ thống thông tin dịch vụ công trực tuyến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên”, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên”

<sup>3</sup> Nghị quyết quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Quý I năm 2023, Sở đã thực hiện tự kiểm tra, rà soát Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh ban hành từ năm 2004 đến năm 2022 đang còn hiệu lực thi hành có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư; phối hợp kiểm tra, rà soát đối với 47 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành từ năm 2006 đến năm 2022, thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách<sup>4</sup>.

## ***1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật***

### ***a) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật***

- Sở đã ban hành Kế hoạch số 233/KH-SKHĐT ngày 14/02/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về Kế hoạch và Đầu tư; bao gồm: tình hình triển khai, thực hiện và chấp hành các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư, tái cơ cấu nền kinh tế. Tăng cường công tác thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; lập, triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch đầu tư công; Các dự án được phân bổ vốn theo nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, bảo đảm phù hợp với các mục tiêu, định hướng, trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

- Đã quán triệt, chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện tốt các quy định pháp luật theo chức năng nhiệm vụ được giao ở tất cả các khâu trong quá trình triển khai thực hiện công việc thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện đúng nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, nội dung và hình thức theo quy định; đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch; thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban thuộc Sở và các đơn vị có liên quan; bám sát chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh.

### ***b) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm***

Thực hiện Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, căn chức năng nhiệm vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.

## ***1.3. Đánh giá chung công tác cải cách thể chế***

Nhìn chung công tác cải cách thể chế quý I đã được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Công tác tổ chức thi hành pháp luật được thực hiện nghiêm minh, hiệu quả góp

---

<sup>4</sup> Báo cáo số 329 /BC-SKHĐT ngày 24/02/2023 Rà soát văn bản QPPL giai đoạn 2006-2022; Báo cáo số 436/BC-SKHĐT ngày 13/3/2023 về Kết quả tự kiểm tra, rà soát Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh ban hành từ năm 2004 đến năm 2022 đang còn hiệu lực thi hành có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công chức, viên chức, công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý những vi phạm được thực hiện kịp thời.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Công bố, công khai, rà soát TTHC**

- Công bố TTHC: Quý I năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư không có TTHC thuộc lĩnh vực quản lý phải tham mưu công bố.

- Công khai TTHC: Các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được công khai đầy đủ trên Trang thông tin của Sở, được niêm yết tại Bộ phận một cửa, tại phòng Đăng ký kinh doanh.

- Rà soát, đánh giá TTHC: Trên cơ sở Kế hoạch số 37/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh, Sở đã chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND thị xã Mường Lay trong việc rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư năm 2023.

- Thường xuyên phối hợp thực hiện nhiệm vụ thành viên BCĐ CCHC tỉnh, tham gia phối hợp rà soát chấm điểm CCHC cấp tỉnh đối với các tiêu chí lĩnh vực do sở phụ trách.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ trên các hệ thống báo cáo quốc gia, đăng tải bản tin điện tử CCHC định kỳ lên trang thông tin điện tử của Sở.

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: Tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/03/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận 3.295 các loại văn bản, trong đó có 144 hồ sơ. Đã xử lý, giải quyết 124 bộ hồ sơ xin ý kiến các ngành và trình UBND tỉnh phê duyệt. Tất cả các hồ sơ tiếp nhận được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, không có hồ sơ quá hạn giải quyết.

- Trong quý I năm 2023, không có phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/3/2023, toàn tỉnh có 40 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký trên 290 tỷ đồng; Có 33 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động; Có 65 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; giải thể tự nguyện 22 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh; Đăng ký thay đổi cho 70 lượt doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

### **2.2. Sáng kiến, giải pháp mới trong lĩnh vực cải cách TTHC**

Tên sáng kiến, giải pháp mới: Giải pháp “Số hóa một số quy trình, nghiệp vụ của sở Kế hoạch và Đầu tư”.

### **2.3. Đánh giá chung công tác cải cách TTHC**

Trong quý I năm 2023, công tác CCHC đã góp phần xây dựng nền hành chính tỉnh Điện Biên dân chủ hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác CCHC còn góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, trách nhiệm, năng

lực và uy tín, có năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư và sự phát triển của tỉnh.

### **3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước**

#### ***3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế cơ quan, đơn vị***

Trên cơ sở Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên, sở đã ban hành Quyết định số 2262/QĐ-SKHĐT ngày 04/11/2023 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên.

- Tổng biên chế được giao của Sở: 58 người. Trong đó:
  - + Công chức: 44 người
  - + Viên chức : 11 người
  - + Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 02 người.
- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015: 5%.

#### ***3.2. Việc thực hiện phân cấp quản lý***

- Tình hình thực hiện các quy định về phân cấp quản lý: Sở đã chủ động xây dựng Kế hoạch, Quy hoạch thực hiện cho từng năm, từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời phê duyệt Quy hoạch cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan đề từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu theo quy định;

Đảng ủy, Ban Giám đốc cơ quan quán triệt, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Điện Biên về triển khai, tổ chức nghiên cứu, học tập và đặc biệt quán triệt thực hiện tốt Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Quy định số 06-QĐ/TU ngày 12/4/2022 của Tỉnh ủy Điện Biên về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 05-QĐ/TU ngày 27/12/2021 về công tác quy hoạch cán bộ; các nội dung tuyên truyền, quán triệt, triển khai đảm bảo đúng định hướng, bám sát tinh thần theo quy định của Trung ương, của tỉnh Điện Biên.

#### ***3.3. Việc triển khai bản mô tả công việc, khung năng lực của VTVL công chức, viên chức***

- Căn cứ vào biên chế được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giao biên chế cụ thể cho các phòng/trung tâm trực thuộc để sắp xếp, bố trí công chức, viên chức cho phù hợp với từng vị trí việc làm; đồng thời kiện toàn

sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các phòng ban trong cơ quan, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan<sup>5</sup>.

- Cơ cấu ngạch tại các VTVL được phê duyệt của Sở cơ bản đã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

### ***3.4. Sáng kiến, giải pháp mới trong lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***

- Tên sáng kiến: “Nâng cao chất lượng tham mưu của lãnh đạo, quản lý cấp phòng”.

### ***3.6. Đánh giá chung công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***

Nhìn chung công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thực hiện đảm bảo các nội dung theo kế hoạch đã xây dựng về công tác cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, được xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả theo đúng quy định.

## **4. Cải cách chế độ công vụ**

### ***4.1. Thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức***

Trong quý I năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện quy trình tuyển dụng đối với 01 viên chức, việc tuyển dụng được thực hiện tuân thủ đúng theo quy trình các bước được quy định, phù hợp với số lượng biên chế được giao và vị trí việc làm của Sở đã được xây dựng.

### ***4.2. Thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý***

Sở đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý. Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện quy trình các bước trong quá trình thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; thực hiện tốt Quyết định, Quy chế bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Tỉnh ủy Điện Biên trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đúng theo quy trình các bước. Trong quý I năm 2023, Sở thực hiện bổ nhiệm 01 trưởng phòng, trình cấp có thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với 01 đồng chí<sup>6</sup>.

### ***4.3. Thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, xử lý kỷ luật công chức, viên chức***

- Sở đã tuyên truyền phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức cơ quan nghiêm túc chấp hành đúng quy định về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ “về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp”; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc; tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, chuẩn mực trong giao tiếp và chất lượng phục vụ nhân dân.

<sup>5</sup> Quyết định số 56/QĐ-SKHĐT ngày 10/01/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ chi tiết biên chế công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023

<sup>6</sup> Bổ nhiệm chức danh trưởng phòng tổng hợp, kéo dài thời gian bổ nhiệm đối với đồng chí Vũ Lệnh Nghị

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đưa công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, lề lối làm việc làm tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

#### **4.5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Căn cứ nhu cầu bồi dưỡng và tình hình thực tế tại cơ quan, 3 tháng đầu năm 2023, Sở đã cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn theo kế hoạch nhằm đáp ứng các nhiệm vụ được giao.

#### **4.6. Chuyển đổi vị trí công tác**

Trong quý I năm 2023, sở không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan.

### **5. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính đạt 100%. Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các điều kiện thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung. Đảm bảo kỹ thuật cho 100% máy tính cơ quan được kết nối mạng Lan, Internet tốc độ cao. 100% công chức, viên chức sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc và thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

- Ứng dụng triệt để phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDoffice trong quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan, thực hiện trao đổi 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Duy trì trang thông tin điện tử hoạt động ổn định. Các thông tin chỉ đạo điều hành được cập nhật thường xuyên, chính xác và đầy đủ; Thường xuyên cập nhật các TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa hành chính công, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ với việc duy trì, khai thác, sử dụng, quản lý nhiều phần mềm chuyên ngành trong các lĩnh vực đầu tư công, đăng ký doanh nghiệp, đầu tư tại Việt Nam đã và đang phát huy vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn cho hoạt động công vụ, chuyên môn, nghiệp vụ.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**



## **1. Ưu điểm**

- Công tác CCHC quý I năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được các phòng ban chủ động thực hiện theo đúng kế hoạch. Các thủ tục hành chính được duy trì nghiêm yết công khai, minh bạch theo đúng quy định; việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của đơn vị được thực hiện tốt, ngày càng có hiệu quả hơn; việc áp dụng hệ thống ISO vào hoạt động của Sở vẫn được duy trì và triển khai.

- 100% TTHC giải quyết đúng và trước hạn, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch.

- Các nội dung theo kế hoạch đã xây dựng về công tác cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả đúng theo quy định.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính tiếp tục được quan tâm; việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Cổng dịch vụ công của tỉnh chưa tích hợp với Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, việc kê khai thông tin trên Cổng dịch vụ công còn chưa thuận lợi nên đa số các doanh nghiệp chọn việc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nên tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công thấp, gần như không phát sinh hồ sơ.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Về cải cách thể chế**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác góp ý, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo theo quy định của pháp luật.

### **2. Công tác Cải cách hành chính**

- Tiếp tục cập nhật, nghiêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC, không còn phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp. Phát huy, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác ưu đãi đầu tư, thu hút đầu tư và Xúc tiến đầu tư; để góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đẩy mạnh đăng ký doanh nghiệp trực tuyến. Hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công của tỉnh và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hạn chế tiếp xúc, đảm bảo an toàn trước dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phát hiện kịp thời các vấn đề trong công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

### **3. Công tác cải cách bộ máy hành chính**

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hiệu quả và phù hợp theo quy định.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**



Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu công việc được giao.

### **5. Cải cách hành chính công**

- Chủ động trong việc quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật đối với nguồn kinh phí tự chủ.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế tự chủ, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Luật số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Quy chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2022 theo chỉ đạo của Chính phủ.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, vận dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí cho các chủ đầu tư, doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký và cấp phép đầu tư. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các danh mục thủ tục hành chính áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong việc xử lý, giải quyết nhiệm vụ công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan. Đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn lợi ích từ việc nộp hồ sơ trực tuyến, thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tích hợp, liên thông TTHC trên Cổng dịch vụ công với Cổng đăng ký doanh nghiệp quốc gia, thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ động phối hợp trong ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên./.

#### ***Nơi nhận:***

- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thị Thanh Bình**

**TỔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC TẠI  
CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH**

**Quý I, năm 2022**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày 17/3/2023 của  
Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>			
<b>1.1</b>	<b>Kế hoạch CCHC</b>			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	4	
<b>1.2</b>	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
1.2.1	Số phòng, ban, đơn vị đã kiểm tra	Phòng, ban, đơn vị	0	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
<b>1.3</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao</b>			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	11	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	11	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
<b>1.4</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>			(Nếu có)
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
<b>1.5</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1		1
<b>1.6</b>	<b>Tuyên truyền cải cách hành chính</b>			
1.6.1	Tổng số tin, bài tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử tổng hợp, báo, đài, truyền hình.....	- Tin - Bài - Video - Khác	0	Tổng hợp File (Kế hoạch, giấy mời, chương trình,...) ; các đường Link, ảnh, video... gửi kèm
1.6.2	Các chương trình hội nghị; tập huấn; phổ biến giáo dục pháp luật;...liên quan đến CCHC	- Hội nghị - Tập huấn - Khác	0	Tổng hợp File (Kế hoạch, giấy mời, chương trình,...) ; các đường Link, ảnh, video... gửi kèm
1.6.3	Thực hiện đa dạng hóa công tác tuyên truyền	- Hội thi, - Tọa đàm	0	Tổng hợp File (Kế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sân khấu hóa</li> <li>- Xuất bản tờ rơi,</li> <li>- Trên mạng xã hội, mạng viễn thông, công nghệ thông tin, ...</li> <li>- Khác</li> </ul>		<p>hoạch, chương trình, giấy mời, ...); các đường Link, ảnh, video... gửi kèm khi tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hội thi tìm hiểu về CCHC gửi kèm: Kế hoạch tổ chức; Thẻ lệ cuộc thi; Nội dung câu hỏi, đáp án, ...</li> <li>+ Tọa đàm gửi kèm: Chương trình, giấy mời, kế hoạch tổ chức, ảnh hoặc video ...</li> <li>+ Xuất bản tờ rơi tuyên truyền CCHC gửi kèm: Đơn đề nghị xin phép xuất bản; giấy phép xuất bản; tài liệu được in để phát hành.</li> </ul>
1.6.4	Mức độ hoàn thành kế hoạch	%	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian hoàn thành từng mục tiêu có đảm bảo theo Kế hoạch? có/ không.</li> <li>- Liệt kê các nhiệm vụ</li> </ul>

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
				chưa hoàn thành (nếu có)
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			
2.1	Số VBQPPL đã tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành	Văn bản	01	Đang dự thảo, xin ý kiến các ngành theo quy trình
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo ngành lĩnh vực	Văn bản	0	
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã tham mưu được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>3.1</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
3.1.1	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3	Tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý đang có hiệu lực	Thủ tục	120	
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	120	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	0	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	0	
<b>3.2</b>	<b>Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị</b>		120	
<b>3.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>		48	
3.3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	48	
3.3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.3.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
<b>3.4</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (chỉ Sở Tài nguyên Môi trường báo cáo nội dung này).	%		
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (các sở có TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng).	%		
<b>3.5</b>	<b>Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) trong giải quyết TTHC</b>	%		
3.5.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.5.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			
<b>4.1</b>	<b>Cơ cấu tổ chức bộ máy</b>			
4.1.1	Số phòng, ban đơn vị	Phòng, ban, đơn vị	8	
4.1.2	Số phòng, ban quản lý trực thuộc Sở	Phòng, ban,	8	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
		đơn vị		
4.1.3	Số tổ chức giữa các phòng, ban thuộc Sở thành lập	Phòng, ban, đơn vị		
4.1.4	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Phòng, ban, đơn vị	01	
<b>4.2</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	44	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	44	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc	Người	02	
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	5	
<b>4.3</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
4.3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	11	
4.3.2	Tổng số người làm việc có mặt	Người	11	
4.3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	8,3	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
<b>5.1</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
5.1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Phòng, ban, đơn vị	8	
5.1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Phòng, ban, đơn vị	01	
5.1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Phòng, ban, đơn vị		
<b>5.2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
5.2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	01	<i>Đang thực hiện quy trình tuyển dụng</i>
5.2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
5.2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>5.3</b>	<b>Số liệu về bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo</b>			
5.3.1	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.4	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.5	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành được bổ nhiệm lại	Người	0	
<b>5.4</b>	<b>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).</b>			
5.4.1	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3	Số công chức không giữ chức vụ bị kỷ luật	Người	0	
5.4.4	Số viên chức không giữ chức vụ bị kỷ luật	Người	0	
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
<b>6.1</b>	<b>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</b>			
6.1.1	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính và cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, đơn vị	01	
6.1.2	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Đồng	0	Đề nghị nêu rõ số kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, KTNN; số đã thực hiện đến kỳ báo cáo
<b>6.2</b>	<b>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</b>			
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Cơ quan, đơn vị	1	
6.2.2	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Cơ quan, đơn vị	1	
<b>6.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)</b>			
6.3.1	Số đơn vị SNCL thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.2	Số đơn vị SNCL thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.3.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>6.4</b>	<b>Thực hiện thu ngân sách theo dự toán được UBND tỉnh giao</b>	Đồng		
<b>7</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<b>QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
<b>7.1</b>	<b>Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh</b>	<b>Văn bản</b>	<b>612</b>	
7.1.1	Tổng số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	Văn bản	596	
7.1.2	Tổng số văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
<b>7.2</b>	<b>Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị</b>	<b>Hồ sơ</b>	<b>292</b>	
	Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Hồ sơ	0	
<b>7.3</b>	<b>Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh</b>			
7.3.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	10	
7.3.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	46	
7.3.3	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 có yêu cầu thu phí, lệ phí	TTHC		
7.3.4	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	0	
7.3.5	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	0	
7.3.6	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	0	
7.3.7	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	0	
<b>7.4</b>	<b>Dịch vụ công trực tuyến do Bộ/ngành triển khai</b>			<i>Cơ quan, đơn vị không có Dịch vụ công trực tuyến do Bộ/ngành triển khai không báo cáo nội dung này</i>
7.4.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	
7.4.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	148	
7.4.3	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	0	
7.4.4	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	0	
7.4.5	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại	Hồ sơ	148	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		
		Đơn vị tính	Số liệu	
	hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4			
7.4.6	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	148	
<b>7.5</b>	<b>Báo cáo dịch vụ BCCI</b>			
7.5.1	Danh mục TTHC có triển khai tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	TTHC	44	
7.5.2	TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.	TTHC	30	
7.5.3	TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	30	
7.5.4	TTHC được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	15	
7.5.5	Tổng số hồ sơ được tiếp nhận (tiếp nhận bằng tất cả các loại hình).	Hồ sơ	292	
7.5.6	Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	16	
7.5.7	Tổng số hồ sơ trong năm được trả kết quả giải quyết.	Hồ sơ	292	
7.5.8	Hồ sơ được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	22	